

Số: 1594 /SGD&ĐT-GDTH
V/v Hướng dẫn đầu tư Trung tâm
nguồn thông tin

Bến Tre, ngày 29 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Bình Đại,
Ba Tri, Giồng Trôm và Mỏ cày Bắc.

Căn cứ Công văn số 203/BGDĐT-SEQAP ngày 09/7/2015 của Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học về việc hướng dẫn đầu tư Trung tâm nguồn thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư Trung tâm nguồn thông tin là hình thành ở các huyện một đầu mối cơ sở hạ tầng công nghệ, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo các hình thức:

- Hình thức tập trung tại lớp theo cách tập huấn, bồi dưỡng truyền thống. Theo hình thức này, các lớp tập huấn, bồi dưỡng sẽ được tiến hành trong không gian học tập được trang bị hệ thống dạy học tương tác, nhằm đem lại sự trải nghiệm thực tế và thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo của học viên về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học để vận dụng trong hoạt động dạy học tại các nhà trường;

- Hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến (e-learning). Đây là hình thức Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích mở rộng. Theo hình thức này, các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng và hội họp sẽ được thực hiện qua mạng Internet (khởi đầu là Web-Conference, có khả năng nâng cấp thành Video-Conference khi có điều kiện).

2. Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 của Liên bộ Tài chính và Giáo dục và Đào tạo, “Ban quản lý Chương trình cấp huyện thực hiện việc mua sắm theo quy định về mua sắm, đấu thầu hiện hành của Việt Nam”. Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức khai thác sử dụng Trung tâm nguồn (không đặt Trung tâm nguồn tại cơ sở giáo dục như đã hướng dẫn tại công văn số 214/BGDĐT-SEQAP ngày 03/07/2014 của Ban quản lý Chương trình).

3. Danh sách các phòng giáo dục và đào tạo được đầu tư Trung tâm nguồn (*kèm phụ lục 1*). Kinh phí đầu tư cho mỗi Trung tâm nguồn là 450 triệu đồng, gồm:

- Trang thiết bị (danh mục trang thiết bị chính, xem tại *Phụ lục 2* kèm theo công văn này) là 397 triệu đồng;

- Học liệu các loại (sách, giáo trình, học liệu khác dưới dạng xuất bản phẩm, tài liệu dạng in, đĩa hình, đĩa tiếng, tệp dữ liệu, phần mềm, tài liệu số hóa...) là 53 triệu đồng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Ban quản lý SEQAP các huyện trong việc mua sắm trang thiết bị cho một số phòng học xây mới trong khuôn khổ Chương trình với định mức trung bình 30 triệu đồng/phòng học chuẩn từ nguồn

kinh phí còn lại trong tổng số kinh phí được cấp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Nhằm đảm bảo việc đầu tư theo đúng chủ trương chỉ đạo chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng được các mục tiêu của SEQAP, Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng giáo dục báo cáo bằng văn bản về việc xác định địa điểm, diện tích để lắp đặt trung tâm nguồn thông tin và số phòng học trang bị bàn ghế (gửi về phòng giáo dục tiểu học trước ngày 03/8/2015). Sở sẽ tổ chức cuộc họp với lãnh đạo, cán bộ phụ trách tài chính, chuyên môn tiểu học của các phòng giáo dục được trang bị Trung tâm nguồn thông tin (ngày họp sẽ thông báo sau), nội dung:

- Hướng dẫn các Ban quản lý SEQAP huyện lựa chọn danh mục chi tiết và cấu hình thiết bị mua sắm cho Trung tâm nguồn thống nhất trong toàn tỉnh, Đảm bảo các trang thiết bị được mua sắm có tính đồng bộ, có chất lượng tốt.

- Hướng dẫn việc mua sắm các trang thiết bị, bàn ghế đúng quy định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và vận hành ổn định sau lắp đặt.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các phòng giáo dục và đào tạo thực hiện tốt các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Chín

Số: 1023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ vốn cho các địa phương thụ hưởng Chương trình
đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 6990/BTC-NSNN
ngày 27 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ 89.040 triệu đồng (tám mươi chín tỷ đồng, không trăm bốn mươi triệu đồng) từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo thuộc ngân sách trung ương năm 2015 cho 36 địa phương thụ hưởng Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (theo phụ lục đính kèm) để mua sắm hàng hóa theo đúng các hoạt động đã cam kết với Nhà tài trợ. Việc quản lý và sử dụng số kinh phí bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh (theo phụ lục đính kèm) và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTg, các Phó Thủ tướng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
các Vụ: TH, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KTTT (3).⁵³

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

PHỤ LỤC CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỤ HƯỞNG
CHƯƠNG TRÌNH SEQAP

Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2015
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tỉnh/Thành phố	Kinh phí NSTW hỗ trợ
1	An Giang	2.850
2	Bạc Liêu	1.740
3	Bắc Giang	2.280
4	Bắc Kạn	2.370
5	Bến Tre	2.220
6	Bình Phước	1.800
7	Bình Thuận	2.190
8	Cà Mau	2.520
9	Cao Bằng	1.740
10	Đắk Lắk	3.000
11	Đắk Nông	2.430
12	Điện Biên	2.010
13	Đồng Tháp	2.190
14	Gia Lai	2.400
15	Hà Giang	2.700
16	Hậu Giang	2.070
17	Hòa Bình	1.980
18	Kiên Giang	2.730
19	Kon Tum	2.700
20	Lai Châu	2.400
21	Lạng Sơn	2.700
22	Lào Cai	2.790
23	Lâm Đồng	3.030
24	Long An	2.610
25	Ninh Thuận	2.580
26	Nghệ An	3.870
27	Quảng Nam	2.730
28	Quảng Ngãi	2.880
29	Quảng Trị	2.550
30	Sóc Trăng	3.090
31	Sơn La	2.430
32	Tuyên Quang	2.730
33	Thanh Hóa	2.610
34	Trà Vinh	1.920
35	Vĩnh Long	2.100
36	Yên Bái	2.100
	Tổng	89.040

**DANH SÁCH PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƯỢC CHỌN ĐẦU TƯ TRUNG TÂM NGUỒN THÔNG TIN**

(Kèm theo công văn hướng dẫn số 216/SGDĐT-ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2015
của BQL Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học)

Số thứ tự	Tên tỉnh	Số lượng và Tên Phòng GD&ĐT được chọn đầu tư	Số thứ tự	Tên tỉnh	Số lượng và Tên Phòng GD&ĐT được chọn đầu tư
1	2	4	1	2	3
1	Sơn La	4	7	Tuyên Quang	4
		Vân Hồ			Tp Tuyên Quang
		Mai Sơn			Chiêm Hoá
		Phù Yên			Yên Sơn
		Thuận Châu			Sơn Dương
2	Lào Cai	4	8	Bắc Giang	4
		Bảo Yên			Lục Ngạn
		Bảo Thắng			Yên Dũng
		Sa Pa			Việt Yên
		Văn Bàn			Hiệp Hoà
3	Lai Châu	4	9	Quảng Trị	4
		Mường Tè			Vinh Linh
		Sìn Hồ			Triệu Phong
		Phong Thổ			Cam Lộ
		Tam Đường			Đắk Rông
4	Bắc Kan	4	10	Ninh Thuận	4
		Chợ Đồn			Bác Ái
		Ba Bể			Thuận Bắc
		Na Rì			Ninh Phước
		Bạch Thông			Tp P.Rang-T.Chàm
5	Hà Giang	4	11	Bình Thuận	4
		Bắc Mê			La Gi
		Quang Bình			Hàm Thuận Bắc
		Xin Mần			Đức Linh
		Quản Bạ			Tuy Phong
6	Lạng Sơn	4	12	Quảng Nam	4
		Hữu Lũng			Bác Trà Mi
		Lộc Bình			Hiệp Đức
		Văn Quan			Nông Sơn
		Bắc Sơn			Nam Giang

13	Kon Tum		4
		Đắk GLei	
		Đắk Hà	
		KonPLong	
		Đắk Tô	
14	Gia Lai		4
		Phú Thiện	
		IaPa	
		Chư Sê	
		Chư Prông	
15	Đắk Nông		4
		Đắk R'Lấp	
		Gia Nghĩa	
		Đắk Mil	
		Krông Nô	
16	Bình Phước		4
		Đồng Phú	
		Đồng Xoài	
		TX Phước Long	
		Lộc Ninh	

17	Bến Tre		4
		Mỏ Cày Bắc	
		Ba Tri	
		Giồng Trôm	
		Bình Đại	
18	Hậu Giang		4
		Tp Vị Thanh	
		Long Mỹ	
		Phụng Hiệp	
		Châu Thành A	
19	Vĩnh Long		4
		Vũng Liêm	
		Trà Ôn	
		Bình Tân	
		Tp Vĩnh Long	
20	Đồng Tháp		4
		Tp Cao Lãnh	
		H.Cao Lãnh	
		Tháp Mười	
		Lấp Vò	

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CHÍNH VÀ HỌC LIỆU
MUA SẴM CHO TRUNG TÂM NGUỒN THÔNG TIN**

(Kèm theo công văn hướng dẫn số 222/SEQAP ngày 11 tháng 7 năm 2015
của BQL Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học)

1. Trang thiết bị

Danh mục trang thiết bị chính mua sắm cho Trung tâm nguồn của Phòng Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

- a) Hệ thống dạy học tương tác và kiểm tra, đánh giá (01bộ), bao gồm: Bảng tương tác, máy chiếu gần, bộ kiểm tra đánh giá cùng các phụ kiện thiết bị đồng bộ, bộ phần mềm kèm theo;
- b) 01 Máy thu chiếu vật thể;
- c) 01 Máy tính để bàn và 01 máy tính xách tay ;
- d) 01 Màn hình hiển thị TV LED 50 inch trở lên ;
- e) 01 bộ WebCam hội nghị chuyên dùng, độ phân giải HD;
- g) Hệ thống Âm thanh phòng họp (Loa, Ampli, Micro);
- h) Thiết bị, phụ kiện mạng (gồm cả WIFI), kết nối Internet tốc độ cao;
- i) 01 Bộ lưu điện;
- k) 01 Bục thuyết trình;
- l) 15-20 bộ Bàn, ghế phòng họp;
- m) 02-04 Tủ tài liệu.

2. Học liệu (Tài liệu học tập các loại- Mua theo yêu cầu cụ thể do địa phương xác định)

Học liệu bao gồm: sách, giáo trình và học liệu khác dưới dạng xuất bản phẩm, tài liệu dạng in, đĩa hình, đĩa tiếng, tệp dữ liệu, phần mềm, tài liệu dạng số hóa...

Ghi chú: Tùy yêu cầu cụ thể và điều kiện kinh phí, các địa phương có thể mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị cho Trung tâm nguồn ngoài danh mục chính đã nêu



**ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/CÁU HÌNH THAM KHẢO
CHO THIẾT BỊ TRUNG TÂM NGUỒN THÔNG TIN**

(Kèm theo công văn hướng dẫn số 2011/SEQAP ngày 11 tháng 11 năm 2015
của BQL Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học)

TT	Tên trang thiết bị và yêu cầu cấu hình, đặc tính kỹ thuật (Để tham khảo)	Số lượng
1	Bảng tương tác thông minh: -Kích thước \geq 78inch; Độ phân giải: \geq 14600 x 9200; -Tỷ lệ màn hình: 16: 10; Mặt bảng chịu lực, chống lóa, chống trầy, xước; -Phụ kiện: Bút dành cho giáo viên và học viên; Cáp USB5m; Khung máng treo tường, máng trượt cho bảng tương tác; Cáp nguồn.	1cái
2	Hệ thống kiểm tra- đánh giá dạy và học đa dụng tương tác (Bộ kiểm tra, đánh giá gồm thiết bị phản hồi không dây, thiết bị nhận tín hiệu, phần mềm thiết kế các hoạt động kiểm tra đánh giá, báo cáo và quản lý).	1 bộ
3	Máy chiếu cự ly gần: -Công nghệ: DLP® -Độ phân giải: \geq WXGA (1280x800); Hỗ trợ độ nén hình ảnh ở độ phân giải lên tới 1080i; Độ sáng: Cao nhất: \geq 3000 ANSI lumen -Màu sắc: \geq 16.77 triệu màu; Độ tương phản \geq : 2000:1 -Cổng kết nối đầu vào: D-sub 15 (RGB) x 2; D-sub 15 (Đầu ra màn hình) x 1; HDMI V1.3 chỉ dành cho Video x 1; S-Video x 1; Video tổng hợp (RCA) x 1; USB điều khiển x 1; Mạng LAN (RJ45) x 1; RS-232C (D-sub 9) x 1; -Cổng kết nối đầu ra: RS-232, VGA.	1cái
4	Máy thu chiếu vật thể: -Độ phân giải đầu ra: \geq XGA (1024 x 768); SXGA (1280 x 1024), WXGA (1280 x 800); Tỷ lệ khung: 30 fps; -Công suất thu phóng: Phóng đại quang và phóng đại số \geq 6X; -Loại đèn: Đèn LED tích hợp; -Lưu trữ hình ảnh: Lưu trữ hình ảnh vào máy tính thông qua cổng USB; -Lưu trữ video: Lưu trữ video vào máy tính với các định dạng khác nhau; -Xoay hình ảnh: Xoay hình ảnh toàn màn hình từ góc 0 đến 180 độ.	1 cái
5	Máy tính để bàn: - Bộ xử lý Intel core i5 4590 (3.3GHz/6MB) hoặc tương đương; - Bộ nhớ RAM 4GB DDR3; - Ổ cứng HDD 500Gb SATA; Ổ đĩa quang ODD DVD-RW; - Giao tiếp mạng LAN + Wifi; Card Đồ họa Intel HD Graphics.	1bộ
6	Laptop: Bộ xử lý: Intel Core i5 – 4200U hoặc tương đương; RAM: 8GB; HDD: 500GB; Màn hình:14”-Full HD (1920 x 1080 pixels);Đồ họa: Intel Graphics.	1cái
7	Màn hình TV LED 55”: SmartTV -Độ phân giải: 4K (3840x2160p); 4K X-Reality™ PRO-Nâng tín hiệu hình ảnh lên 4K từ mọi nguồn phát; -One-Flick Entertainment-Giải trí nhanh chóng, trên từng ngón tay.	1cái



8	Camera chuyên dụng hội nghị: -Cảm biến hình ảnh: 1/4-type CCD; Hệ thống tín hiệu: NTSC/ PAL; -Zoom quang học: 28x; Zoom kỹ thuật số: 12x; -Min. khoảng cách đối tượng: 10 mm (rộng)-1.500 mm (tele)* Mặc định: 290 mm; Ngang góc nhìn: 55,8 độ (rộng) 2,1 độ (tele); -Hệ thống Focus: Auto, One-push AF, Manual, Infinity; -Min. chiếu sáng: 0.65 lx (F1.35, 50 IRE); -Tốc độ màn trập: 1 đến 1/ 10.000s; -Cân bằng trắng: Tự động, ATW, trong nhà, ngoài trời, One-push, hướng dẫn sử dụng -Wide-D: Có -Pan / Tilt Angle: Pan - $\pm 170^\circ$; Tilt - $+ 90^\circ / -20^\circ$; -Pan / Tilt Max.speed: Pan - $100^\circ / \text{giây}$; Tilt - $100^\circ / \text{giây}$; -Vị trí Preset: 6; Video đầu ra: VBS, Y / C.	1cái
9	Loa cột: Treble: 8cm; Mid:12cm; Bass:20.5 cm; -Công suất tối đa: 300 W; Trở Kháng: 8 Ohms ; Độ nhạy: 90 dB; -Dải tần: 40Hz – 20 Khz ; Kích thước: 250 (D) x 260 (R) x 825(C).	1cặp
10	Ampli: -Công suất âm thanh ngõ ra: 400W/2 kênh/4 Ω ; -Đáp ứng tần số: 20Hz – 24KHz.	1cái
11	1chiếc Micro cổ ngỗng (chủ tọa) + 2 chiếc Micro không dây	1c+2c
12	Micro đa hướng (chuyên dụng họp trực tuyến): -Kết nối qua cổng USB; Loa ngoài 3.5mm và giắc cắm microphone; -Nút điều khiển âm lượng lên, xuống trên ngay bề mặt của loa; -Chuỗi mở rộng lên đến 15 đơn vị; Khả năng bắc cầu ba chiều; -7 giờ nói chuyện thời gian pin với giao diện thứ cấp (MT302 / MT303); -Đáp ứng tần số 50Hz - 16KHz;Độ trễ thấp (10ms); -Cấp phát thanh truyền hình (cao điểm) 92dB SPL @ 1m (5 watts RMS); -Loại bỏ tiếng ồn > 10dB; Hiệu năng cao cấp khẳng định với ITU-T G.167 4 micro định hướng chất lượng cao; -Xác định hướng và sự hiện diện của một loa; -Tự động điều chỉnh giọng nói (AGC).	1bộ
13	Wifi : Mạng không dây 802.11n, cung cấp thông lượng lớn hơn, mở rộng phạm vi, tối đa hóa số lượng khách không dây cho mỗi điểm truy cập; -Hỗ trợ máy chủ IPv6, quản lý các điểm truy cập qua IPv6; -BSSID tạo nhiều nhóm làm việc không dây an toàn cho người sử dụng và khách; -Dịch vụ nhận dạng (SSID) lập bản đồ VLAN duy trì bảo mật ứng dụng và chất lượng mạng không dây và có dây.	1bộ
14	Các thiết bị và phụ kiện mạng; Đường truyền kết nối Internet tốc độ cao	
15	Bộ lưu điện công suất 2.000VA	1bộ